

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG S
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1992 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Pàn P, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức L và bà Vương Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 153/2018/HS-ST ngày 10-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-10-2019 và án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-8-2021, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Dương Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, đường Lê Quý Đ, khối B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 12-8-2021, tại khu vực Thôn Pàn P, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tổ công tác Công an thành phố Lạng S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 hộp kim loại màu vàng – xanh được cất giấu bên trong, phía trước chiếc quần lót đang mặc, bên trong hộp có: 01 túi nilon màu xanh chứa 60 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng chứa 67 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh; 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình đa giác màu xanh; 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng chứa cục chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ một số đồ vật, tài sản gồm: 01 chứng M thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức T ; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 12P1-254.30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ và số tiền 6.750.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019 đến nay, khoảng đầu tháng 8-2021, Nguyễn Đức T liên hệ với một người thanh niên tự giới thiệu tên M ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Đức T đặt mua với M 140 viên ma túy ngửa và 10 viên ma túy kẹo với giá 4.600.000 đồng mục đích để bán kiếm lời, hai bên thống nhất địa điểm thực hiện mua bán ma túy tại khu vực ngã tư Trần Phú - Quốc lộ 1A (giáp ranh giữa thành phố Lạng S và thị trấn C). Sau khi mua được số ma túy như trên, Nguyễn Đức T sử dụng hết 04 viên ma túy ngửa, số còn lại Nguyễn Đức T cất giấu trong người mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12-8-2021, thông qua số điện thoại 0907.280.280 gọi đến, Nguyễn Đức T bán 05 viên ma túy ngửa cho một người đàn ông tên T với giá 60.000 đồng/viên. Chiều cùng ngày, Nguyễn Đức T đang trên đường điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-254.30 mang theo số ma túy còn lại gồm 131 viên ma túy ngửa; 10 viên ma túy kẹo và 03 túi ma túy Ketamine cất giấu trong người với mục đích bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Kết luận giám định số 287/KL-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 60 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon màu xanh là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 6,084gam; 67 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 6,991gam; 10 viên nén hình đa giác màu xanh đựng trong 02 túi nilon màu trắng đều là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 4,775gam; chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước 04cm x 04cm là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,192gam; chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 03cm là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,573gam; các cục chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 03cm x 03cm gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,785gam. Tổng cộng 13,075gam chất ma túy Methamphetamine; 4,775gam chất ma túy MDMA; 1,5550 gam chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai:

Người đàn ông tên M đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T, do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác M nhưng chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên T đã dùng số điện thoại 0907.280.280 để liên lạc mua ma túy với Nguyễn Đức T, kết quả xác M chủ thuê bao là Công ty Cổ phần C có địa chỉ tại số 199, đường Nguyễn D, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nhưng tại địa chỉ trên là nhà ở của gia đình ông Lộc Văn T đang sinh sống từ năm 1999 đến nay, không có Công ty Cổ phần C và gia đình ông Lộc Văn T không có ai sử dụng số điện thoại trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản của Nguyễn Đức T, xác định đối tượng Nguyễn Quang T đã nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Đức T (số tài khoản 1017237287 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lạng Sơn), tuy nhiên xác M tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Lạng Sơn về chủ của số tài khoản 97049925Xefbe330000000000f2960, qua rà soát số thẻ 97049925Xefbe330000000000f2960 mang tên NGUYEN QUANG TUAN không tồn tại trên hệ thống thẻ của Agribank.

Đối với những người đã nhắn tin hỏi mua ma túy với Nguyễn Đức T ngày 11-8-2021 gồm: H (sử dụng số thuê bao 0964.460.434), Hải (sử dụng số thuê bao 0968.568.658) và Hà (sử dụng số thuê bao 0965.895.393), Cơ quan điều tra đã ban hành Lệnh thu giữ điện tín với các số điện thoại trên để tiến hành xác M thông tin chủ thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời từ Cơ quan viễn thông nên sẽ xem xét xử lý sau.

Kết quả kiểm tra điện thoại sử dụng sim số thuê bao 0866.990.289 của Nguyễn Đức T, xác định Nguyễn Đức T có trao đổi giao dịch ma túy với H qua số điện thoại 0964.460.434 với số lượng 02 chỉ ma túy Ketamine giá 5.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 1017237287 của Nguyễn Đức T tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lạng Sơn. Nguyễn Đức T khai nhận chỉ nhắn tin trao đổi, chưa thực hiện được việc mua bán ma túy, kết quả xác M sao kê số tài khoản trên xác định Nguyễn Đức T không nhận được số tiền 5.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 11-8-2021 đến 13-8-2021. Do vậy chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức T thực hiện được hành vi mua bán ma túy với người thanh niên tên H sử dụng số điện thoại 0964.460.434.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-254.30 đăng ký xe mang tên Ngô Văn C, sinh năm 1986 hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 6 Huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An. Ngày 16-4-2021 Chị Dương Thu H sinh năm 1988; trú tại: Số 47, Lê Quý Đ, khối M, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là vợ của anh Ngô Văn Cường đã bán lại chiếc xe cho Nguyễn Đức T.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội

Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 đến 10 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung 5.000.0000 đồng đến 6.000.000 đồng. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt bằng kim loại kích thước 2,5cm x 06cm x 9,5cm; 04 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 3cm, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, mặt sau màu đen cũ đã qua sử dụng, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen biển kiểm soát 12P1 - 254.30 đã qua sử dụng; 01 chứng M thư nhân dân số 082178467 mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu cũ đã qua sử dụng và 6.450.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong là tiền phạm tội mà có. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận biết được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 12-8-2021, tại khu vực Thôn Pàn P, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác Công an thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Đức T cất giấu trên người 13,075gam chất ma túy Methamphetamine; 4,775gam chất ma túy MDMA; 1,555 gam chất ma túy Ketamine nhằm mục đích bán cho người khác

để kiểm lời và trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận được bán chất ma túy cho một người tên T được 300.000 đồng. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gây bất bình và dư luận xấu trong nhân dân và gián tiếp gây những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và ông ngoại là Vương Ngọc T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, theo quy định tại mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04-8-2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người phạm tội có ông, bà là người có công với cách mạng không thuộc trường hợp được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có thể xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án cho thấy bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy số tiền 6.450.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo. Do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt bằng kim loại kích thước 2,5cm x 06cm x 9,5cm; 04 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 3cm là chất ma túy và vật đựng chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, mặt sau màu đen cũ đã qua sử dụng là vật sử dụng liên lạc mua bán chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen biển kiểm soát 12P1-254.30 đã qua sử dụng; 01 chứng M thư nhân dân số 082178467 mang tên Nguyễn Đức T; số tiền 6.450.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định là vật không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng số tiền trên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; số tiền 300.000 đồng là tiền bán chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T, do không rõ lai lịch nên chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án này. Đối với người đàn ông tên T đã dùng số điện thoại 0907.280.280 để liên lạc mua ma túy với Nguyễn Đức T, kết quả xác M chủ thuê bao là Công ty Cổ phần C có địa chỉ tại số 199 Nguyễn D, phường Đông K nhưng tại địa chỉ trên là nhà ở của gia đình ông Lộc Văn T đang sinh sống từ năm 1999 đến nay, không có Công ty Cổ phần C và gia đình ông Lộc Văn T không có ai sử dụng số điện thoại trên nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản của Nguyễn Đức T, để xác định đối tượng Nguyễn Quang T đã chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Đức T (số tài khoản 1017237287 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lạng Sơn), qua xác M tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Lạng Sơn về chủ của số tài khoản 97049925Xefbe330000000000f2960, qua rà soát số thẻ 97049925Xefbe330000000000f2960 mang tên NGUYEN QUANG TUAN không tồn tại trên hệ thống thẻ của Agribank, nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Đối với những người đã nhắn tin hỏi mua ma túy với Nguyễn Đức T ngày 11-8-2021 gồm: H (sử dụng số thuê bao 0964.460.434), Hải (sử dụng số thuê bao 0968.568.658) và Hà (sử dụng số thuê bao 0965.895.393), Cơ quan điều tra đã ban hành Lệnh thu giữ điện tín với các số điện thoại trên để tiến hành xác M thông tin chủ thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời từ Cơ quan viễn thông nên sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ.

[11] Kết quả kiểm tra điện thoại sử dụng sim số thuê bao 0866.990.289 của Nguyễn Đức T, xác định Nguyễn Đức T có trao đổi giao dịch ma túy với H qua số điện thoại 0964.460.434 với số lượng 02 chỉ ma túy Ketamine giá 5.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 1017237287 của Nguyễn Đức T tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lạng Sơn. Nguyễn Đức T khai nhận chỉ nhắn tin trao đổi, chưa thực hiện được việc mua bán ma túy, kết quả xác M sao kê số tài khoản trên xác định Nguyễn Đức T không nhận được số tiền 5.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 11-8-2021 đến 13-8-2021. Do vậy chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức T thực hiện được hành vi mua bán ma túy với người thanh niên tên H.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ phần nào để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo để trở thành người công dân tốt trong xã hội.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12-8-2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt bằng kim loại kích thước 2,5cm x 06cm x 9,5cm; 04 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 3cm;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, mặt sau màu đen cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen biển kiểm soát 12P1-254.30 đã qua sử dụng; 01 chứng M thư nhân dân số 082178467 mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu cũ đã qua sử dụng và 6.450.000 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định.

(Chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-01-2022 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lương Đình Phương